TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-PT
Ngày 02-03-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Đinh Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 631/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1964. Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Số171, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 5 năm 2020).

2. Bị đơn: Ông Đặng Huy V, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 194/2, ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Võ Hòa T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 6, xã N, huyện B, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 5 năm 2020).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 8 năm 2020 của bà Nguyễn Thị Kim L và lời trình bày của ông Trần Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà L như sau:

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2019, bà L có cho ông V vay số tiền 560.000.000 đồng, không có lập giấy tờ, không thỏa T1 lãi suất, hẹn 03 tháng sau ông V sẽ trả vốn vay. Số tiền trên bà L nhờ ông C2 đưa trực tiếp cho ông V tại kho bạc tỉnh Long An. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán bà L nhiều lần yêu cầu ông V trả số tiền trên nhưng ông V không trả. Nay bà L yêu cầu ông V trả cho bà số tiền 560.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Đặng Huy V do ông Võ Hòa T1 đại diện theo ủy quyền có lời trình bày: Ông V xác định không có vay bà L số tiền 560.000.000 đồng. Ông V có nợ bà L 1.000.000.000 đồng thông qua bà C, ông V có ký giấy nhận nợ với bà Chính và hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông V không có vay của bà L số tiền nào khác nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa T1 được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2020/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông V đối với số tiền vay 560.000.000 đồng.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000429 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An. Bà L phải nộp tiếp 13.200.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, bà L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn do ông T đại diện theo ủy quyền trình bày: Yêu cầu ông V trả cho bà L số tiền vay là 560.000.000 đồng, việc cho vay tiền không có ký biên

nhận nhưng có người làm chứng là ông C2 trực tiếp đưa tiền cho ông V và bà Hoàng là con gái của bà L, giữa bà Hoàng và ông V có trao đổi qua tin nhắn thể hiện nội dung ông V có nợ tiền bà L nhưng xác định không thể hiện nợ bao nhiêu.

Bị đơn do ông T1 đại diện theo ủy quyền trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà L, ông V xác định không có mượn bà L số tiền 560.000.000 đồng. Tại bản án số 51/2020/DS-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành buộc ông V trả cho bà Chính số tiền vay 1.000.000.000 đồng, số tiền này thật ra mượn của bà L, do ông V khi đó đính hôn với chị H là con gái của bà L nên giữa bà L và ông V không ghi biên nhận nợ mà ghi nợ bà Chính. Ngoài ra ông V không có vay số tiền nào khác của bà L.

Các đương sự không có thỏa T1 gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà L yêu cầu ông V trả cho bà L số tiền 560.000.000 đồng, việc vay tiền không có biên nhận nợ, không cung cấp căn cứ chứng minh số tiền vay, có người làm chứng là bà Ngào và bà Hoàng nhưng không thấy việc giao nhận tiền, chỉ nghe nói lại. Ông C2 là người làm chứng khai có trực tiếp giao tiền cho ông V tại kho bạc tỉnh Long An nhưng hai bên giao nhận tiền không có biên nhận. Ông V khai vay bà L 1.000.000.000 đồng và được giải quyết tại bản án trả cho bà Chính ngoài ra không còn khoản vay nào khác. Vì vậy, án sơ thẩm bác yêu cầu của bà L là có căn cứ. Bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng của bà L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bà L hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của bà L thấy rằng: Bà L trình bày vào ngày 15 tháng 8 năm 2019 có cho ông V vay số tiền 560.000.000 đồng, do tin tưởng nên không làm biên nhận nợ; ông V không thừa nhận có vay của bà L số tiền trên, cho rằng

có vay 1.000.000.000 đồng nhưng sự việc đã giải quyết tại bản án số 51/2020/DS-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành buộc trả cho bà Chính số tiền 1.000.000.000 đồng vì khi đó ông V đính hôn với chị H là con gái của bà L nên giữa bà L và ông V không ghi biên nhận nợ mà ghi nợ bà Chính. Ngoài ra ông V không có vay số tiền nào khác của bà L.

[3.1] Bà L khởi kiện ông V không cung cấp được chứng cứ vay tiền, chỉ có người làm chứng là ông C2 là người trực tiếp giao tiền cho ông V. Tuy nhiên, ông C2 là người làm công cho bà L nên lời khai này được xem là chứng cứ liên quan không được xem là chứng cứ khách quan; mặt khác, việc giao tiền giữa ông C2 và ông V cũng không có văn bản để chứng minh việc giao tiền. Ngoài ra, người làm chứng là chị H khai không biết việc vay tiền giữa các bên, sau này có nghe nói lại và cung cấp tin nhắn giữa chị H và ông V thể hiện có nợ nhưng không thể hiện nợ số tiền bao nhiêu. Như vậy, bà L khởi kiện ông V nhưng không có căn cứ để chứng minh có việc ông V mượn và nhận số tiền 560.000.000 đồng nên không đủ căn cứ để buộc ông V trả cho bà L số tiền 560.000.000 đồng. Vì vậy, án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ.

[4] Từ nhận định mục [3], bác toàn bộ kháng cáo của bà L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Bác toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2020/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc yêu cầu ông Đặng Huy V trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay 560.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu số 0000429 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp tiếp số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu số 0000725 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An (bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm).

3. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Tuyền